

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 (Chiến lược), Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội, các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chiến lược. Phân công rõ trách nhiệm các Sở, Ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung của Chiến lược.

- Tập trung công tác quán triệt, tuyên truyền nội dung Chiến lược nhằm thu hút sự quan tâm, hưởng ứng của các cấp, ngành và Nhân dân Thủ đô đối với nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KHCN&ĐMST) trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Phát triển KHCN&ĐMST phải đảm bảo đột phá chiến lược trong giai đoạn mới, là nhân tố quyết định việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị và đảm bảo an ninh quốc phòng của Thủ đô đã đề ra tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII. KHCN&ĐMST phải thực sự trở thành động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững kinh tế - xã hội Thủ đô; góp phần quan trọng vào việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 và Chiến lược phát triển KHCN&ĐMST đến năm 2030 của đất nước.

- Phát triển KHCN&ĐMST đồng bộ, rộng khắp, lấy doanh nghiệp làm

trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh. Phát huy vai trò của nhà nước trong định hướng, điều phối, xây dựng thể chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động hiệu quả của toàn hệ thống, gắn kết cung cầu, phát triển nhanh thị trường KH&CN.

- Gắn liền KH&CN với ĐMST; phát triển hệ sinh thái ĐMST và hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, khơi dậy niềm đam mê, khát vọng, tạo nguồn cảm hứng và động lực cho hoạt động KH&CN&ĐMST; nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực nghiên cứu, trình độ công nghệ và sức sáng tạo của các chủ thể trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội ở Thủ đô. Ưu tiên tiếp thu, hấp thụ, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng thành tựu KH&CN tiên tiến ở trong nước và của thế giới. Chủ động, tích cực tiếp cận và khai thác triệt để những cơ hội và thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đồng thời từng bước chú trọng nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng để tiến tới sáng tạo, tự chủ và cạnh tranh về công nghệ ở những lĩnh vực then chốt mà Hà Nội có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế.

- Triệt để khai thác các nguồn lực tại chỗ và các lợi thế của Thủ đô, đồng thời tận dụng tối đa các nguồn lực từ bên ngoài để phát triển KH&CN&ĐMST phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực của hệ thống KH&CN&ĐMST của Thành phố. Mở rộng và đa dạng hoá các hình thức xã hội hoá đầu tư phát triển KH&CN&ĐMST.

- Đẩy mạnh đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) theo hướng gắn với thực tiễn, phù hợp với những đặc thù trong hoạt động KH&CN&ĐMST, lấy hiệu quả làm thước đo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới cơ bản và toàn diện hoạt động KH&CN & ĐMST. Phát triển KH&CN & ĐMST thực sự trở thành nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả mọi hoạt động kinh tế - xã hội Thủ đô; góp phần xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn và là “trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước, tiến tới là trung tâm KH&CN của khu vực Đông Nam Á trong một số lĩnh vực”.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tạo ra bước chuyển căn bản trong nhận thức, trách nhiệm và năng lực tổ chức, hoạt động KH&CN&ĐMST ở các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội.

- Hoàn thiện môi trường thể chế, hệ sinh thái ĐMST và hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST hấp dẫn cho các hoạt động KH&CN&ĐMST ở Hà Nội.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ thiết thực và hiệu quả cho phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và quản lý đô thị của Thủ đô. Thúc đẩy các doanh nghiệp quan tâm đầu tư cho hoạt động KH&CN&ĐMST, tạo nên làn sóng đầu tư mới đầy sôi động và hiệu quả trong các doanh nghiệp thông qua việc khuyến khích, kết nối, dẫn dắt, hỗ trợ của nhà nước. Doanh nghiệp phải là trọng tâm và thực sự trở thành trung tâm của các hoạt động KH&CN&ĐMST.

- Phát triển hạ tầng KH&CN; đẩy nhanh tốc độ đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ trong các doanh nghiệp, các ngành, lĩnh vực; tập trung phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao trở thành ngành công nghiệp mũi nhọn; tăng cường đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho hoạt động KH&CN&ĐMST.

- Thúc đẩy chuyên đổi số trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; xây dựng chính quyền số, doanh nghiệp số và xã hội số.

- Phát huy vai trò đầu tàu và sức lan toả của Thủ đô Hà Nội - trung tâm KH&CN&ĐMST hàng đầu của cả nước.

3. Các chỉ tiêu

- Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 50% vào năm 2025 và mức trên 55% vào năm 2030.

- Tốc độ tăng năng suất lao động đạt từ 7,0% - 7,5% vào năm 2025 và đạt từ 7,5% - 8,0% vào năm 2030.

- Tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP vào năm 2025 và khoảng 35% GRDP vào năm 2030.

- Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp đạt trên 70% vào năm 2025 và đạt trên 85% vào năm 2030.

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 70% vào năm 2025 và đạt tối thiểu 85% vào năm 2030.

- Tỷ lệ sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ trên tổng số sản phẩm Chương trình OCOP đạt tối thiểu 40% vào năm 2025 và tối thiểu 60% vào năm 2030.

- Đến năm 2025, đầu tư cho KH&CN đạt 1,2% - 1,5% GRDP, trong đó đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chiếm 60% - 65%. Đến năm 2030, đầu tư cho KH&CN đạt 1,5% - 2% GRDP, trong đó đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chiếm 65% - 70%.

- Đến năm 2025, nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

(quy đổi toàn thời gian) đạt 12 người trên một vạn dân, đến năm 2030 đạt 14 người trên một vạn dân; trong đó chú trọng phát triển nhân lực trong khu vực doanh nghiệp.

- Đến năm 2030, số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp KH&CN tăng hai lần so với năm 2020; tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp đạt trên 50% vào năm 2025 và đạt trên 55% vào năm 2030.

- Số lượng công bố quốc tế tăng trung bình 10%/năm. Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16% - 18%/năm; tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8% - 10% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ.

(Phân công các đơn vị theo dõi, tham mưu thực hiện các chỉ tiêu theo Phụ lục 1 kèm theo Kế hoạch này)

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đổi mới tư duy, tăng cường vai trò sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của nhà nước và nhận thức của nhân dân và của doanh nghiệp đối với phát triển KH&CN&ĐMST

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN&ĐMST của UBND Thành phố tới hệ thống chính trị các cấp, các tổ chức KH&CN, các trường Đại học - Cao đẳng, các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố và các tầng lớp Nhân dân đảm bảo cụ thể, sát với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế.

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về tầm quan trọng của KH&CN&ĐMST trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô. Phát triển KH&CN&ĐMST phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, then chốt và là đột phá chiến lược trong giai đoạn mới; là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, địa phương và doanh nghiệp; là nền tảng để thực hiện chuyển đổi số; góp phần quan trọng nâng cao đời sống nhân dân, phát triển bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Cần gắn chặt các mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN&ĐMST với các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng cấp, từng ngành.

- Người đứng đầu cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp phải chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc phát triển KH&CN&ĐMST. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KH&CN&ĐMST là một tiêu chí đánh giá năng lực và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu.

- Xây dựng nền nếp, tác phong làm việc mới trong mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp với tinh thần hợp tác, trách nhiệm và sáng tạo, góp phần quan trọng vào việc tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Phát triển mạnh mẽ sự nghiệp văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, xứng đáng là trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, KH&CN. Bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô.

- Các ngành, địa phương đưa các chỉ tiêu phát triển KH&CN&ĐMST, trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo vào nội dung chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển của ngành, địa phương. Định hướng và khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp và hộ gia đình tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu KH&CN&ĐMST vào sản xuất và đời sống.

2. Đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước, cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động KH&CN&ĐMST

2.1. Về quản lý nhà nước hoạt động KH&CN&ĐMST, xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN

- Nghiên cứu, đề xuất với Trung ương sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, pháp luật về quản lý hoạt động KH&CN&ĐMST phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động KH&CN&ĐMST, với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế; đẩy mạnh cải cách hành chính và đổi mới cơ chế quản lý hoạt động KH&CN&ĐMST.

- Chủ động nghiên cứu đề xuất với Trung ương cho phép Hà Nội thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội trong thu hút, đào tạo, đãi ngộ và sử dụng đội ngũ trí thức, nhất là đội ngũ chuyên gia công nghệ, nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài, các nhà khoa học quốc tế nhằm thu hút và khai thác lực lượng khoa học, thúc đẩy việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ, làm chủ công nghệ mới và hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; cho phép Hà Nội thử nghiệm chính sách mới trong lĩnh vực KH&CN&ĐMST, trước hết là các chính sách thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới, triển khai một số mô hình kinh tế mới dựa trên KH&CN&ĐMST, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư cho KH&CN&ĐMST,...

- Tiếp tục nghiên cứu kiện toàn tổ chức và cơ chế vận hành bộ máy quản lý nhà nước về hoạt động KH&CN&ĐMST ở Thành phố theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường hợp tác, phối hợp giữa các bộ phận chức năng, đảm bảo tinh, gọn, hoạt động hiệu quả. Chú trọng bố trí, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách về quản lý hoạt động KH&CN&ĐMST ở cấp quận, huyện. Nghiên cứu mạnh dạn đề xuất cơ chế phân cấp nhiệm vụ quản lý hoạt động KH&CN&ĐMST cho cấp quận, huyện. Quan tâm hơn nữa đến hoạt động nghiên cứu KH&CN&ĐMST trong các doanh nghiệp thuộc mọi khu vực, mọi thành phần kinh tế. Đẩy mạnh liên kết cho 3 nhà “Nghiên cứu - Quản lý - Doanh nghiệp”.

- Bố trí mỗi cơ quan, doanh nghiệp có cán bộ chuyên trách theo dõi hoạt động KH&CN&ĐMST. Đối với các doanh nghiệp lớn cần hình thành đơn vị nghiên cứu làm nòng cốt cho hoạt động KH&CN&ĐMST.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng KH&CN của Thành phố, Ban chủ nhiệm các chương trình, các Hội đồng khoa học chuyên ngành và Hội đồng sáng kiến cấp quận, huyện để nâng cao chất lượng và hiệu quả tư vấn hoạt động KH&CN các cấp, các ngành. Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện để Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Hà Nội và các tổ chức xã hội nghề nghiệp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng cơ chế, chính sách và các chủ trương, giải pháp về phát triển KH&CN của Thành phố và quốc gia.

- Xác định các nhiệm vụ KH&CN gắn chặt với thực tiễn, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn. Đề cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước thuộc các cấp, các ngành trong việc đề xuất những nhu cầu, xác định nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực của ngành mình, cấp mình để đặt hàng với cơ quan quản lý hoạt động KH&CN. Có cơ chế huy động sự tham gia của các cơ quan nghiên cứu, nhà khoa học, nhà quản lý, các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội tham gia đề xuất và xác định các nhiệm vụ KH&CN. Cơ quan quản lý KH&CN của Thành phố xây dựng kế hoạch hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội, với định hướng ưu tiên rõ ràng, cụ thể và xây dựng kế hoạch trung và dài hạn giúp nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác phát triển KH&CN.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý hoạt động KH&CN theo hướng chú trọng hiệu quả và tác động của nhiệm vụ KH&CN trong thực tiễn phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Thủ đô. Nâng cao chất lượng và tính công khai, minh bạch trong tuyển chọn các đơn vị thực hiện và trong đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

- Chú trọng thông tin và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến các tổ chức, cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp. Quy định và tổ chức theo dõi việc các cơ quan đã đăng ký tiếp nhận chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu đề tài, dự án, đề án KH&CN báo cáo kết quả ứng dụng về Sở Khoa học và Công nghệ, tránh việc đăng ký hình thức.

2.2. Về cơ chế quản lý tài chính đối với hoạt động KH&CN

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế và tăng cường đầu tư ngân sách Thành phố cho hoạt động KH&CN nhằm phân bổ nguồn lực ngân sách nhà nước tương xứng với nhu cầu phát triển KH&CN hiện nay; phân bổ hợp lý nguồn vốn ngân sách cho KH&CN, tránh chồng chéo, trùng lặp, dàn trải, tập trung đầu tư vào phát triển cơ sở hạ tầng KH&CN, hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian và hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng phương thức quản lý tiên bộ, nâng cấp thiết bị và đổi mới công nghệ, hỗ trợ KH&CN. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho KH&CN. Các sản phẩm KH&CN được tạo ra từ nguồn vốn ngân sách nếu là sản phẩm phục vụ chung cho các cơ quan quản lý nhà nước thì được cung cấp cho cơ quan nhà

nước đã đặt hàng, đồng thời chuyển giao cho đơn vị có chức năng thông tin và thống kê KH&CN của Thành phố để các cơ quan khác được chia sẻ sử dụng.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho KH&CN&ĐMST. Bảo đảm chi cho KH&CN&ĐMST từ 2% trở lên trong tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp KH&CN. Nghiên cứu hoàn thiện quy định, quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Phát triển KH&CN của thành phố Hà Nội, quỹ phát triển KH&CN tại doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho hoạt động KH&CN&ĐMST của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Linh hoạt và đơn giản hóa thủ tục, nhiệm vụ thanh quyết toán tài chính, giảm tối đa các gánh nặng hành chính cho các nhà khoa học. Nghiên cứu phương thức Nhà nước đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN và khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng theo kết quả đầu ra.

- Tăng cường khai thác các nguồn vốn ngoài ngân sách thông qua các hoạt động hợp tác, liên doanh, liên kết, nhận tài trợ từ nhiều nguồn, kể cả hợp tác quốc tế.

3. Phát triển nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và quản lý đô thị, bảo đảm quốc phòng, an ninh

3.1. Hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu, dự báo tình hình, các xu hướng phát triển trong giai đoạn đến năm 2030 và những thập niên tiếp theo ở trên thế giới và trong nước có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và quản lý đô thị, đảm bảo an ninh, quốc phòng của Thủ đô, chủ động đề ra những chủ trương, chính sách và giải pháp để thích ứng, tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức.

- Nghiên cứu đề xuất các chủ trương và giải pháp tiếp tục chuyển đổi mô hình tăng trưởng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế dựa vào KH&CN&ĐMST; đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng chính phủ điện tử và phát triển các mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng số; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế; hỗ trợ phát triển bền vững, đồng bộ các thị trường, nhất là thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường bất động sản, thị trường KH&CN, thị trường lao động; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực từ đất đai, nhân lực chất lượng cao và nguồn lực từ văn hóa; thu hút có chọn lọc đầu tư nước ngoài; nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước, hệ thống tổ chức tín dụng và hệ thống quỹ tài chính; phát triển các thành phần kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của kinh tế Thủ đô.

- Nghiên cứu các vấn đề nổi cộm trong quản lý và phát triển đô thị như: kinh tế đô thị; đầu tư hạ tầng; xây dựng đô thị thông minh; cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư; tái thiết các khu đô thị cũ; xử lý ách tắc giao thông; xử lý rác;

vệ sinh môi trường; quản lý dân cư và kiểm soát dân số đô thị,... và trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới như: cơ cấu lại ngành nông nghiệp; phát triển kinh tế nông thôn; xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Nghiên cứu các cơ chế, chính sách và giải pháp tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, thể dục thể thao, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo. Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao phủ toàn dân, mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận tối đa các dịch vụ xã hội thiết yếu. Gắn phát triển kinh tế với đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ, giữ vững ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

- Nghiên cứu đề xuất những giải pháp bảo tồn, khai thác, phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá truyền thống của Thăng Long - Hà Nội.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực quản lý, quản trị địa phương của các cấp ủy Đảng và chính quyền thành phố; đổi mới quản lý nhà nước, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tăng cường vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; cải cách và tăng cường hiệu lực pháp luật, pháp chế xã hội chủ nghĩa.

3.2. Hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ vào các ngành, lĩnh vực

a) Công nghệ thông tin và truyền thông:

- Thúc đẩy nghiên cứu phát triển và ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin và truyền thông, tập trung vào các công nghệ điện toán đám mây, Internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối, thực tế ảo, cùng với xây dựng và hình thành các cơ sở dữ liệu lớn để làm nòng cốt thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, chính phủ số, xã hội số, tạo ra những sản phẩm, thiết bị và các tiện ích thông minh ứng dụng trong sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, quản lý xã hội và đời sống.

- Tổ chức triển khai chương trình chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực và địa phương theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ). Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về chuyển đổi số ở các ngành, địa phương. Đẩy nhanh và triển khai toàn diện chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, trong đó chú trọng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nghiên cứu xây dựng các chính sách về dữ liệu mở; hướng dẫn các cơ quan nhà nước xây dựng các giải pháp chia sẻ dữ liệu; phát triển nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu giải pháp đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng để bảo đảm an ninh, chủ quyền quốc gia, lợi ích của các tổ chức và người dân, ngăn chặn hiệu quả các cuộc tấn công trên không gian mạng.

- Nghiên cứu giải pháp phát triển Chính phủ điện tử ở thành phố. Tập trung thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong đó phần đầu áp dụng 100% cho dịch vụ công thiết thực đối với người dân; ứng dụng công nghệ số để minh bạch hóa quy trình, thủ tục; huy động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp và người dân vào xây dựng chính quyền.

- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, bao gồm: Thiết bị mạng 5G, thiết bị đầu cuối 5G, thiết bị mạng băng rộng, điện thoại thông minh, thiết bị IoT, camera thông minh, thiết bị thông minh hộ gia đình; các nền tảng số, các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ cho Chính phủ số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục, tài chính - ngân hàng, nông nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, năng lượng, tài nguyên và môi trường. Chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực làm chủ, hấp thụ, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tiến tới sáng tạo, tự chủ công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị cho mạng viễn thông, mạng di động, thiết bị đầu cuối 5G và thế hệ sau 5G.

b) Công nghệ sinh học:

- Nghiên cứu phát triển và ứng dụng rộng rãi các thành tựu của công nghệ sinh học trong chăm sóc sức khỏe, nông nghiệp, công nghiệp chế biến và trong bảo vệ môi trường.

- Trong y - dược, chăm sóc sức khỏe: Ứng dụng công nghệ sinh học để chẩn đoán và điều trị bệnh; ứng dụng công nghệ gen, tế bào gốc để chữa trị các loại bệnh hiểm nghèo; nghiên cứu sản xuất sinh phẩm chẩn đoán, vắc-xin, thuốc điều trị kịp thời phòng, chống dịch bệnh mới nổi, tái nổi phát sinh ở người; nghiên cứu, phát triển nguồn thảo dược, sản xuất các loại thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo quy định về an toàn thực phẩm.

- Trong nông nghiệp: Ứng dụng công nghệ sinh học để tạo các giống cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản có năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái, biến đổi khí hậu ở Việt Nam; công nghệ sinh học giúp kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản; sản xuất vắc-xin, dược phẩm, thuốc thú y, sinh phẩm chẩn đoán, các chế phẩm sinh học phục vụ chế biến thức ăn chăn nuôi, thuốc sinh học phòng trừ sâu, bệnh, chế phẩm sinh học phục vụ sản xuất phân bón chức năng, phân bón hữu cơ vi sinh.

- Trong công nghiệp chế biến: Ứng dụng công nghệ sinh học vào nghiên cứu chế tạo các chế phẩm sinh học phục vụ chế biến thực phẩm nhằm nâng cao chất lượng của nông sản, hàng hóa; nghiên cứu làm chủ quy trình công nghệ, chế tạo được các thiết bị đồng bộ trong công nghiệp sinh học.

- Trong bảo vệ môi trường: Ứng dụng công nghệ sinh học vào tận thu, tái chế phụ phẩm, xử lý ô nhiễm môi trường; bảo tồn, lưu giữ và khai thác hợp lý nguồn gen quý hiếm; bảo vệ đa dạng sinh học.

c) Công nghệ vật liệu mới:

- Nghiên cứu phát triển, chuyển giao và ứng dụng rộng rãi công nghệ vật liệu mới trong công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng,...

- Trong công nghiệp và xây dựng: Chuyển giao công nghệ, nghiên cứu chế tạo các vật liệu mới tiên tiến phục vụ công nghiệp và xây dựng như các vật liệu chức năng có cơ lý tính biến đổi, vật liệu polyme và composit tiên tiến, vật liệu kim loại và hợp kim tiên tiến, các lớp phủ bảo vệ chống chịu các điều kiện khắc nghiệt, gồm kỹ thuật tiên tiến, vật liệu thông minh, các vật liệu mới có khả năng hấp thụ hoặc trong suốt với các sóng điện từ, vật liệu in 3D, các loại hóa chất, vật liệu phục vụ ngành cơ khí chế tạo, công nghiệp hỗ trợ, hóa dầu, vật liệu tái chế trong xây dựng công trình giao thông.

- Trong nông nghiệp: Các vật liệu tiên tiến phục vụ nông nghiệp như phân bón có kiểm soát, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, bao bì bảo quản thông minh, vật liệu nhà kính, các loại vật liệu cảm biến cho nhà kính, vật liệu cải tạo đất, đất nhân tạo; vật liệu y sinh như vật liệu implant, vật liệu mang thuốc hướng đích, vật liệu tự phân hủy sinh học, composit thông minh có khả năng thúc đẩy tái tạo sụn và xương; vật liệu phân hủy sinh học giảm thiểu ô nhiễm môi trường như vật liệu phân hủy sinh học thay thế nhựa plastic, màng phân hủy sinh học.

- Trong quốc phòng và an ninh: Vật liệu tiên tiến phục vụ quốc phòng, an ninh như vật liệu siêu bền, chịu nhiệt độ cao, áp suất cao, các loại vật liệu phục vụ hệ thống điều khiển; hợp kim có tính năng đặc biệt; vật liệu điện tử và quang tử trong các mô - đun, thiết bị của hệ thống viễn thông, kỹ thuật điện và tiết kiệm năng lượng, đặc biệt là vật liệu cáp quang.

- Nghiên cứu làm chủ các công nghệ vật liệu lưu trữ và chuyển hóa năng lượng như pin, pin nhiên liệu hiệu suất cao, vật liệu tích trữ hydro, vật liệu chuyển hóa quang - điện, nhiệt - điện, quang - nhiệt, vật liệu điện gió, nhiên liệu sinh học.

d) Công nghệ chế tạo - tự động hóa:

- Tiếp thu, làm chủ và phát triển công nghệ chế tạo - tự động hóa tiên tiến, thông minh bao gồm: công nghệ thiết kế, chế tạo thiết bị, dây chuyền đồng bộ; công nghệ chế tạo các hệ thống thiết bị tiết kiệm năng lượng; công nghệ chế tạo các hệ thống phức tạp, quy mô lớn và có độ tin cậy cao; công nghệ in 3D, thiết kế ngược và tạo mẫu nhanh tiên tiến dùng trong sản xuất các chủng loại thiết bị công nghiệp, thiết bị điện, sản phẩm kim loại và composit cao cấp; công nghệ tự động hóa đo lường và xử lý thông tin, điều khiển tự động các quá trình sản xuất; công nghệ sản xuất chip vi điều khiển, linh kiện bán dẫn công suất lớn quan trọng dùng trong các thiết bị tự động hóa; công nghệ sản xuất các thiết bị phụ trợ

ơ bản trong tự động hóa, công nghệ rô-bốt, dây chuyền sản xuất tự động.

- Nghiên cứu, chế tạo mới một số tổ hợp trang bị có độ chính xác và mức độ tích hợp, tự động cao trong quốc phòng, an ninh.

đ) Công nghệ năng lượng:

- Nghiên cứu ứng dụng, làm chủ các công nghệ năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng thông minh, công nghệ tích trữ năng lượng tiên tiến, pin nhiên liệu.

- Nghiên cứu và ứng dụng năng lượng nguyên tử, công nghệ hạt nhân và bức xạ trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; các giải pháp bảo đảm an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân, đặc biệt là trong y tế, nông nghiệp, công nghiệp và môi trường.

e) Công nghệ môi trường:

Đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ công nghệ sản xuất sạch, công nghệ thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải, công nghệ tái chế chất thải với tính năng, giá thành phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại tái chế chất thải, sử dụng bền vững tài nguyên và phục hồi môi trường; công nghệ thu hồi và lưu trữ carbon ở các nhà máy nhiệt điện và các cơ sở sản xuất phát thải carbon khác.

g) Công nghệ xây dựng, giao thông và hạ tầng tiên tiến, thông minh:

Làm chủ các kỹ thuật cao xử lý nền móng, xói lở. Nghiên cứu, tiếp thu, làm chủ kỹ thuật và các công nghệ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng các công trình hạ tầng, giao thông, thủy lợi, đô thị thông minh...

4. Hoạt động đổi mới sáng tạo

- Hình thành và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố trong từng ngành, từng lĩnh vực, gắn với chuỗi giá trị nội địa và toàn cầu, trong môi liên kết chặt chẽ với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của quốc gia. Hạt nhân của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là môi trường thể chế, chính sách thuận lợi, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức hỗ trợ,... trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo và hình thành doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo và các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thu hút, khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực.

- Hỗ trợ một số doanh nghiệp triển khai các hoạt động đổi mới sáng tạo có hiệu quả, xây dựng điển hình tốt để định hướng, dẫn dắt hoạt động đổi mới sáng

tạo trong các doanh nghiệp. Xây dựng các tiêu chí đánh giá đổi mới sáng tạo đối với từng đối tượng để làm căn cứ hỗ trợ, động viên, khen thưởng.

- Chú trọng đổi mới sáng tạo mở. Triển khai mạnh mẽ các nền tảng đổi mới sáng tạo mở, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư trong và ngoài nước tạo ra các công nghệ mới, sản phẩm mới, hình thành doanh nghiệp mới.

- Tăng cường liên kết các mạng lưới đổi mới sáng tạo, mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các trung tâm đổi mới sáng tạo, các trung tâm nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong và ngoài nước.

- Kết hợp tuyên truyền với công tác chỉ đạo việc quán triệt yêu cầu đổi mới sáng tạo đến từng cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp, xây dựng xã hội đổi mới sáng tạo, trong đó lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học, viện/trung tâm nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu. Nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy liên kết giữa các doanh nghiệp với các cơ quan nghiên cứu. Xây dựng các tiêu chí đánh giá đổi mới sáng tạo đối với từng đối tượng. Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về KHCN&ĐMST của Hà Nội, kết nối toàn quốc và quốc tế. Thí điểm triển khai mô hình tổ chức đầu tư mạo hiểm có sử dụng một phần ngân sách Thành phố để thu hút, thúc đẩy khởi nghiệp, ươm tạo doanh nghiệp, đổi mới công nghệ...; Thí điểm chính sách hỗ trợ hình thành trung tâm nghiên cứu và phát triển ở một số doanh nghiệp lớn thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên nhằm phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm và phát huy vai trò dẫn dắt hoạt động đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp. Áp dụng mức ưu đãi hỗ trợ cao nhất (tương đương các mức ưu đãi cho doanh nghiệp công nghệ cao) đối với các doanh nghiệp thực hiện đề tài, dự án ươm tạo công nghệ, đổi mới công nghệ có các sản phẩm tạo ra từ hoạt động ứng dụng công nghệ ươm tạo. Xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo Thủ đô nhằm hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo với các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội. Tăng cường liên doanh, liên kết giữa các trung tâm đổi mới sáng tạo ở Thủ đô với trung tâm đổi mới sáng tạo trên thế giới, ở Trung ương và các địa phương, với các vườn ươm, khu làm việc chung, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành... thành mạng lưới hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo.

- Hoàn thiện hệ thống tổ chức, tăng cường đầu tư về nhân lực, cơ sở vật chất nhằm nâng cao năng lực của các cơ quan chức năng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ để thực sự trở thành đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ và năng lực đổi mới sáng tạo

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của nguồn lực KHCN&ĐMST ở Thủ đô. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và quản lý KHCN&ĐMST. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của

các tổ chức hoạt động KH&ĐT (các trường, viện, trung tâm nghiên cứu...) và các cơ quan quản lý nhà nước về KH&ĐT trên địa bàn. Phát triển và kết nối các tổ chức KH&ĐT công lập, ngoài công lập (do các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân thành lập) hình thành mạng lưới. Khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức KH&ĐT chuyển đổi sang mô hình doanh nghiệp KH&ĐT. Chủ động phối hợp và triệt để khai thác, phát huy tiềm lực của các cơ quan quản lý và tổ chức KH&ĐT của Trung ương đóng trên địa bàn.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp đồng bộ về tài chính và đầu tư, khơi thông sử dụng các nguồn lực xã hội đầu tư cho KH&ĐT. Đầu tư phát triển hạ tầng KH&ĐT, chú trọng phát triển và hiện đại hoá hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, phục vụ ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quản lý đô thị, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội. Cơ bản hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới hình thành chính quyền số.

- Tiếp tục đầu tư và khai thác có hiệu quả các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, phòng thí nghiệm gắn với các lĩnh vực nghiên cứu ưu tiên; phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống thông tin KH&ĐT theo hướng chuyển đổi số.

- Phát triển Khu công nghệ cao Hòa Lạc thành trung tâm nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia, là mô hình đi đầu cho việc liên kết nghiên cứu, phát triển công nghệ giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp, là vùng lõi của đô thị vệ tinh Hòa Lạc. Hoàn thành, đưa vào sử dụng các Khu công nghệ phần mềm tập trung, Khu công nghệ cao sinh học,...

- Tập trung nghiên cứu đầu tư hình thành một số tổ chức KH&ĐT cho một số hướng, lĩnh vực KH&ĐT trọng điểm đảm bảo có đủ điều kiện về trang thiết bị, năng lực nghiên cứu của đội ngũ cán bộ khoa học và khả năng hợp tác với các đơn vị nghiên cứu mạnh đạt trình độ tiên tiến ở trong và ngoài nước.

- Ưu tiên phát triển công nghệ và hiện đại hoá hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu của lộ trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số và công dân số ở Hà Nội.

- Phát triển mạnh mẽ và tăng cường kết nối, phối hợp các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung... với các vườn ươm, khu làm việc chung, phòng thí nghiệm trọng điểm, phòng thí nghiệm chuyên ngành, cũng như gắn kết với phát triển hệ thống hạ tầng chung.

- Phát triển hệ thống phòng thí nghiệm mạnh. Tăng cường đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước cho duy trì, bảo hành, bảo trì thiết bị, máy móc, cán bộ

kỹ thuật để vận hành các phòng thí nghiệm do Nhà nước đầu tư. Có cơ chế, chính sách cho phép các phòng thí nghiệm do Nhà nước đầu tư được triển khai các dịch vụ để bù đắp chi phí và tái đầu tư; cho phép các viện, trường, doanh nghiệp được sử dụng và trả chi phí cho các phòng thí nghiệm được Nhà nước đầu tư.

- Tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực của hệ thống thông tin KH&CN&ĐMST của Thành phố, kết nối với hệ thống của quốc gia. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của thành phố về KH&CN&ĐMST trên cơ sở xây dựng và vận hành các nền tảng số kết nối, tăng cường liên kết hiệu quả với các trung tâm thông tin KH&CN của các bộ, ngành, địa phương, trường đại học, viện nghiên cứu; tăng cường công tác quản lý thống kê hoạt động KH&CN&ĐMST.

- Tập trung đầu tư xây dựng một số tổ chức KH&CN cho những hướng KH&CN trọng điểm, đảm bảo có đủ trang thiết bị nghiên cứu, thực nghiệm, đội ngũ cán bộ KH&CN đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào sử dụng Sàn giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội, Vườn ươm công nghệ và doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Hà Nội, Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

6. Phát triển thị trường KH&CN

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển thị trường KH&CN của thành phố Hà Nội đến năm 2030 theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND thành phố Hà Nội, hướng vào các trọng tâm sau:

6.1. Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý hỗ trợ phát triển thị trường KH&CN Thủ đô:

- Nghiên cứu đề xuất, kiến nghị hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về thị trường KH&CN nhằm thúc đẩy các giao dịch hàng hóa KH&CN; thúc đẩy doanh nghiệp tham gia thị trường KH&CN; liên thông thị trường KH&CN với các thị trường hàng hóa, dịch vụ, tài chính và lao động; đẩy mạnh hợp tác viện, trường - doanh nghiệp; chính sách thương mại hoá, đưa nhanh kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ vào sản xuất, kinh doanh; rà soát và đề xuất hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, chế độ báo cáo thống kê, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về KH&CN&ĐMST của Hà Nội, kết nối toàn quốc và quốc tế.

- Rà soát và đề xuất hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí, chế độ báo cáo thống kê, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về KH&CN&ĐMST của Hà Nội, kết nối toàn quốc và quốc tế.

6.2. Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển cung - cầu về sản phẩm KH&CN:

- Tổ chức đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; hỗ trợ

doanh nghiệp thành lập tổ chức KH&CN, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp. Thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp - viện, trường theo hướng đặt hàng công nghệ hoặc hình thành dự án nghiên cứu, ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp KH&CN. Tìm kiếm, lựa chọn và tiếp nhận, thử nghiệm công nghệ; khai thác, phát triển tài sản trí tuệ. Tạo điều kiện, hỗ trợ cho việc ứng dụng các sản phẩm của KH&CN tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về trình độ và năng lực sản xuất, trình độ công nghệ của doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố Hà Nội, phân đấu mỗi năm 1 ngành/lĩnh vực. Mở rộng và nâng cao hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm theo hướng hài hoà với tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế.

- Thúc đẩy nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; nhập khẩu, giải mã các công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, ưu tiên công nghệ từ các nước phát triển, có tiềm năng tác động lớn và lan tỏa, trước hết là đối với một số lĩnh vực công nghiệp/ngành hàng xuất khẩu chủ lực. Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ; ưu tiên hỗ trợ các kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp phụ trợ, cơ giới hoá, chế biến sâu trong nông nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

6.3. Phát triển các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN:

- Hình thành, phát triển mạng lưới và nâng cao năng lực các tổ chức trung gian làm dịch vụ đánh giá, định giá, thẩm định công nghệ, môi giới mua bán, chuyển giao công nghệ, tài sản trí tuệ...; thành lập trung tâm đánh giá, thẩm định, định giá công nghệ của thành phố. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường KH&CN thuộc khu vực tư nhân. Xây dựng sàn giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội tiến tới là sàn giao dịch công nghệ quốc gia kết nối liên thông với các trung tâm công nghệ lớn của khu vực và thế giới. Tổ chức điều tra thống kê về nguồn lực công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; xây dựng bản đồ, lộ trình đổi mới công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên.

- Khuyến khích và hỗ trợ kết nối mạng lưới tổ chức, chuyên gia cho các tổ chức trung gian trong hoạt động tư vấn sở hữu trí tuệ, định giá sản phẩm KH&CN, thẩm định công nghệ một số dự án đầu tư.

6.4. Tăng cường hoạt động xúc tiến thị trường KH&CN:

Tăng cường tổ chức các hội nghị ba nhà: nhà quản lý - nhà khoa học - doanh nghiệp, các chợ công nghệ và thiết bị, các hội thảo khoa học, các buổi trình diễn, giới thiệu công nghệ mới, tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo trong giải quyết các vấn đề cấp bách trên địa bàn thành phố, công bố kết quả nghiên cứu trên các phương tiện thông tin đại chúng,... để các chủ thể tham gia thị trường KH&CN có điều kiện giới thiệu tiềm năng, nhu cầu, trao đổi, đàm phán mua bán công nghệ, thiết bị. Có nhiều hình thức giới thiệu rộng rãi các sản phẩm

KH&CN, lồng ghép, phối hợp với các sự kiện xúc tiến thương mại và đầu tư theo cả hai phương thức trực tuyến và trực tiếp. Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có công nghệ mới được công bố, trình diễn, giới thiệu, tham gia chợ, hội chợ công nghệ trong nước, ngoài nước.

6.5. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, truyền thông và hội nhập quốc tế về thị trường KH&CN:

Hằng năm tổ chức 1 - 2 khoá đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ chức trung gian và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thị trường KH&CN. Tăng cường hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu phát triển thị trường KH&CN. Khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thị trường KH&CN. Đẩy mạnh hoạt động kết nối và thu hút các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường KH&CN cho Hà Nội.

7. Phát huy vai trò của Hà Nội là trung tâm KH&CN&ĐMST của cả nước

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về KH&CN & ĐMST của Hà Nội, kết nối với Trung ương và các tỉnh, thành phố. Hình thành mạng lưới các tổ chức trung gian làm nhiệm vụ định giá, đánh giá, thẩm định công nghệ, môi giới mua bán, chuyển giao công nghệ và tài sản trí tuệ đủ năng lực phục vụ thị trường KH&CN trên địa bàn Hà Nội và cả nước. Xây dựng sàn giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội hướng tới hình thành sàn giao dịch công nghệ quốc gia kết nối liên thông với các trung tâm công nghệ lớn của khu vực và trên thế giới. Xây dựng và kết nối nền tảng trực tuyến về hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia.

- Thực hiện các sáng kiến khi gia nhập Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO và phát huy vai trò thành viên của Mạng lưới, xây dựng thương hiệu “Hà Nội - Thành phố sáng tạo”. Từng bước xây dựng Trung tâm thiết kế sáng tạo Hà Nội với mục tiêu ươm mầm tài năng trong các lĩnh vực liên quan đến thiết kế sáng tạo tại Hà Nội, hỗ trợ các dự án sáng tạo tiềm năng và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong hoạt động sáng tạo. Nghiên cứu thiết lập “mạng lưới sáng kiến Hà Nội” dạng mở nhằm kết nối mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nêu các ý tưởng và đề xuất các giải pháp giải quyết các vấn đề quan trọng đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

- Tăng cường phối hợp, hợp tác, liên kết giữa các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp ở Hà Nội với các cơ quan quản lý và cơ quan nghiên cứu khoa học của Trung ương trên địa bàn để triệt để khai thác nguồn lực này cho phát triển KH&CN&ĐMST của Hà Nội.

- Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác với các địa phương trong cả nước, nhất là với các thành phố lớn và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KH&CN&ĐMST. Chú trọng xúc tiến, trao đổi, kết nối với các đối tác đến từ các quốc gia phát triển có nền KH&CN tiên tiến, hiện đại; thu hút sự tham gia, đóng góp của cộng đồng các nhà khoa học, người Việt Nam ở nước ngoài. Tổ chức các sự kiện có quy mô quốc gia, quốc tế về KH&CN&ĐMST.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức thành viên

Vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân và phối hợp các Sở, Ban ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện các mục tiêu, nội dung trong Kế hoạch và giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch đã đề ra.

2. Các Sở, Ban, ngành Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã

- Tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch này đến cán bộ chủ chốt, công chức, viên chức cơ quan, địa phương, đơn vị nhằm thống nhất nhận thức và triển khai thực hiện thắng lợi Chương trình, Kế hoạch.

- Các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ, đề án, dự án, chương trình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo tiến độ Chương trình; chủ động đề xuất giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư từ vốn ngoài ngân sách nhà nước, xã hội hóa, nguồn lực hợp pháp để thực hiện các nội dung được phân công.

- Thực hiện lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KH&CN&ĐMST vào kế hoạch phát triển hằng năm và 5 năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện đặc thù của các địa phương, đơn vị mình.

- Đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ phát triển KH&CN&ĐMST và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ứng dụng KH&CN trong ngành và địa phương.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6) và hàng năm (trước ngày 30/11) báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị; gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực)

- Chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan và UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và định kỳ báo cáo UBND Thành phố; tổ chức Sơ kết vào năm 2025 và Tổng kết vào năm 2030.

- Rà soát hệ thống chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án liên quan đến phát triển KH&CN&ĐMST, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi bổ sung,

ban hành mới phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

- Tổ chức thực hiện các chương trình, đề tài, dự án, đề án KH&CN cấp Thành phố, các kế hoạch, định hướng phát triển KH&CN&ĐMST phù hợp với Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô 5 năm và hằng năm.

- Đề xuất cơ cấu phân bổ ngân sách nhà nước dành cho KH&CN&ĐMST làm căn cứ xây dựng kế hoạch ngân sách hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp các trường đại học, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp trong hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện đổi mới cơ chế quản lý hoạt động KH&CN.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu theo phân công trong Kế hoạch.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết các vướng mắc phát sinh vượt quá thẩm quyền.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành, địa phương đưa kế hoạch phát triển KH&CN&ĐMST, đào tạo nhân lực KH&CN vào kế hoạch 5 năm, kế hoạch hằng năm của Sở, ngành và địa phương.

- Phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc lập và phê duyệt đề án, dự án phát triển KH&CN&ĐMST; cân đối kinh phí thực hiện từ nguồn chi đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định; nghiên cứu đề xuất các giải pháp thu hút đầu tư cho KH&CN&ĐMST.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu theo phân công trong Kế hoạch.

5. Giao Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, cân đối, tham mưu UBND Thành phố trình HĐND Thành phố phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn dự toán chi thường xuyên ngân sách Thành phố theo quy định

- Chủ trì hướng dẫn kịp thời các cơ chế, chính sách, chế độ quản lý tài chính đối với lĩnh vực hoạt động KH&CN.

- Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu theo phân công trong Kế hoạch.

6. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì thực hiện chỉ tiêu tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp đạt trên 70% vào năm

2025 và đạt trên 85% vào năm 2030. Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu theo phân công trong Kế hoạch.

7. Giao Sở Công thương

Chủ trì thực hiện chỉ tiêu tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt trên 70% vào năm 2025 và đạt tối thiểu 85% vào năm 2030. Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu theo phân công trong Kế hoạch.

8. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì thực hiện chỉ tiêu tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP vào năm 2025 và khoảng 35% GRDP vào năm 2030. Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu theo phân công trong Kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí của Thành phố phối hợp các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương tăng cường tuyên truyền nội dung Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển KHCN&ĐMST. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình truyền hình tuyên truyền nâng cao nhận thức, tọa diễn đàn, tọa đàm, trao đổi, đóng góp ý kiến thực hiện Kế hoạch.

9. Giao Sở Ngoại vụ

Chủ trì phối hợp các Sở, ngành Thành phố tham mưu thúc đẩy việc ký kết, triển khai các dự án, chương trình hợp tác quốc tế trong lĩnh vực KHCN & ĐMST để góp phần huy động nguồn lực, kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ mới.

10. Giao Sở Nội vụ

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh cải cách hành chính trong công tác quản lý KH&CN và xây dựng các chính sách ưu đãi, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác KH&CN.

- Xây dựng các chính sách ưu đãi, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác KH&CN; chính sách thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực KH&CN chất lượng cao.

Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu theo phân công trong Kế hoạch.

11. Giao Quỹ Phát triển và Đầu tư Thành phố

Nghiên cứu hoàn thiện quy định, quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Phát triển KH&CN của thành phố Hà Nội nhằm tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho hoạt động KHCN&ĐMST của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

12. Các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế trên địa bàn

Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; tập trung đổi mới, ứng dụng, chuyển giao, nâng cao trình độ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, quản trị tiên tiến, các công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng, sức cạnh tranh. Chủ động phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức KH&CN,... để

đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

13. Các Viện nghiên cứu, trường Đại học, Cao đẳng, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố

Phối hợp triển khai các nội dung của Kế hoạch; tích cực tham gia đề xuất và nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp thiết trong quá trình phát triển Thủ đô.

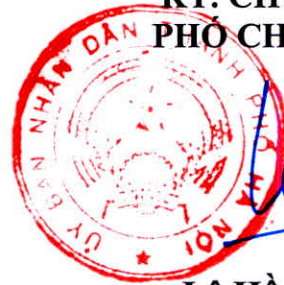
(Phân công thực hiện các nhiệm vụ theo Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này)

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ủy ban nhân dân Thành phố trân trọng đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ Biên bản ghi nhớ giữa Ban Cán sự Đảng UBND thành phố Hà Nội và Ban Cán sự Đảng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ngày 14/7/2020 để hỗ trợ, phối hợp UBND Thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung hợp tác và một số nội dung trong Kế hoạch này. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Chỉ đạo Chương trình số 07-CTr/TU;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Thành ủy;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- UB MTTQ TP và các tổ chức CT-XH TP;
- Các Sở, Ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan báo chí Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện, KGVX, TH;
- Lưu: VT, KGVX_{Hg}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn



PHỤ LỤC 1

Bảng phân công các đơn vị theo dõi, tham mưu thực hiện các chỉ tiêu triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội

(kèm theo Kế hoạch số 345/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND Thành phố)

TT	TÊN CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
		NĂM 2025	NĂM 2030		
1	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế.	trên 50%	trên 55%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành liên quan của Thành phố
2	Tốc độ tăng năng suất lao động.	từ 7,0% - 7,5%	từ 7,5% - 8,0%	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
3	Tỷ trọng kinh tế số.	khoảng 30% GRDP	khoảng 35% GRDP	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ
4	Tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp.	trên 70%	trên 85%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, Ban, ngành liên quan của Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã
5	Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo.	trên 70%	tối thiểu 85%	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; các Sở, Ban, ngành liên quan của Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã
6	Tỷ lệ sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã	tối thiểu 40%	tối thiểu 60%	Sở Khoa học và	Sở Nông nghiệp và Phát

TT	TÊN CHỈ TIÊU	MỤC TIÊU		ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
		NĂM 2025	NĂM 2030		
	một sản phẩm (Chương trình OCOP) được hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sau khi được bảo hộ trên tổng số sản phẩm Chương trình OCOP.			Công nghệ	triển nông thôn; UBND các quận, huyện, thị xã
7	Tỷ trọng đầu tư cho KH&CN.	1,2% - 1,5% GRDP	1,5% - 2% GRDP	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; các Sở, Ban, ngành liên quan của Thành phố
	Trong đó, tỷ lệ đóng góp của xã hội cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	60% - 65%	65% - 70%		
8	Nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian), trong đó chú trọng phát triển nhân lực trong khu vực doanh nghiệp.	12 người trên một vạn dân	14 người trên một vạn dân	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố
9	Số doanh nghiệp đạt tiêu chí doanh nghiệp KH&CN.		tăng hai lần so với năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp.	trên 50%	trên 55%		
10	Số lượng công bố quốc tế tăng trung bình 10%/năm. Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16% - 18%/năm; tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8% - 10% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ.			Sở Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ; các tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố; các Sở, Ban, ngành liên quan của Thành phố

PHỤ LỤC 2**Bảng phân công thực hiện các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội**

(kèm theo Kế hoạch số 345 /KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2022 của UBND Thành phố)

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ (tỷ đồng)
1	Thực hiện Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 22/3/2021 của UBND Thành phố để triển khai thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị và một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Sở Khoa học và Công nghệ	Đến 2045	30
2	Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND Thành phố về việc hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Đến 2025	123
3	Thực hiện “Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030” được ban hành theo Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Đến 2030	150
4	Thực hiện Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 07/10/2019 của UBND Thành phố Hà Nội về việc Triển khai thực hiện Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Đến 2030	5
5	Thực hiện “Đề án thiết lập Sàn giao dịch công nghệ thành phố Hà Nội” được phê duyệt theo Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Từ 2022	75

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ (tỷ đồng)
6	Thực hiện “Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ của thành phố Hà Nội đến năm 2030” được ban hành theo Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND Thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Đến 2030	10
7	Thực hiện “Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được ban hành theo Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Đến 2030	8910
8	Xây dựng “Đề án xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”	Sở Thông tin và Truyền thông	2022	-
9	Xây dựng “Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025”	Sở Y tế	2022	-
10	Thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 – 2025 được ban hành theo Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 của UBND Thành phố.	Sở Công Thương	Đến 2025	120
11	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	Đến 2025	200
12	Xây dựng “Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu và công thông tin kết nối doanh nghiệp công nghiệp thành phố Hà Nội”	Sở Công Thương	2022	15
13	Đề án chuyển đổi số cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội phục vụ quản lý nhà nước về cụm công nghiệp	Sở Công Thương	2023	50

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ (tỷ đồng)
14	Thực hiện Đề án số hóa cơ sở dữ liệu hệ thống điện thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	Đến 2025	46
15	Đề án hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Hà Nội	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2022	4,9
16	Xây dựng và triển khai “Kế hoạch Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 -2025”.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2022-2025	200
17	Thực hiện Kế hoạch 102/KH-UBND ngày 01/4/2022 về việc thực hiện các sáng kiến gia nhập Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO đến năm 2025	Sở Văn hóa và Thể thao	Đến 2025	10
18	Xây dựng “Đề án xây dựng Trung tâm Thiết kế sáng tạo Hà Nội với mục tiêu ươm mầm tài năng trong các lĩnh vực liên quan đến thiết kế sáng tạo, củng cố mạng lưới thiết kế sáng tạo tại Hà Nội, hỗ trợ các dự án sáng tạo tiềm năng và thúc đẩy hợp tác quốc tế. Xây dựng “Mạng lưới sáng kiến Hà Nội”	Sở Văn hóa và Thể thao	2022	6
19	Xây dựng “Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025”	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022	3000
20	Xây dựng “Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030”	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2022	1000
21	Đề án kết nối, phát huy tiềm năng đội ngũ trí thức, các nhà khoa học của các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội tham gia phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô	Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng	2022	7,9

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ (tỷ đồng)
22	Đề án Xây dựng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội trở thành cơ quan nghiên cứu chiến lược xứng tầm Thủ đô	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	2022	-
23	Đề án xây dựng cơ chế, chính sách phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	2022	2,5
24	Xây dựng “Đề án Chuyển đổi số tại trường Đại học Thủ đô”	Đại học Thủ đô	2022	20
25	Xây dựng “Đề án Phát triển chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của trường Đại học Thủ đô theo tiêu chuẩn xếp hạng của các trường đại học Châu Á (AUN)”	Đại học Thủ đô	2022	30
26	Xây dựng “Chương trình phát triển mô hình “hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội”	Đại học Thủ đô	2022	10
27	Thực hiện Đề án Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển giao công nghệ, phổ biến, tập huấn kiến thức về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội được ban hành theo Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 05/8/2022.	Liên hiệp Các hội khoa học và kỹ thuật Hà Nội	Đến 2025	1,71
28	Thực hiện “Đề án hình thành Không gian hỗ trợ thanh niên Thủ đô khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” được ban hành theo Quyết định số 3358/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	Thành đoàn Hà Nội	Đến 2025	6
29	Thực hiện “Đề án xây dựng Nền tảng số hoá đầu tư đổi mới sáng tạo” được ban hành theo Quyết định số 3359/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	Thành đoàn Hà Nội	Đến 2025	5

TT	TÊN NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	DỰ KIẾN KINH PHÍ (tỷ đồng)
30	Thực hiện “Đề án xây dựng Nền tảng kỹ năng việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên (4SV) và Câu lạc bộ chuyên đổi số trong các trường Đại học, Học viện, Cao đẳng trên địa bàn thành phố” được ban hành theo Quyết định số 3360/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	Thành đoàn Hà Nội	Đến 2025	3
31	Thực hiện “Đề án xây dựng Chương trình ươm tạo và tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo tại các trường đại học, học viện, cao đẳng” được ban hành theo Quyết định số 3361/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	Thành đoàn Hà Nội	Đến 2025	5
32	Thực hiện “Đề án tổ chức các sự kiện, cuộc thi quy mô Thành phố thu hút sự tham gia của quốc tế về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho doanh nhân, thanh niên, sinh viên và học sinh” được ban hành theo Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 15/9/2022	Thành đoàn Hà Nội	Đến 2025	10